

Bản án số: 06/2020/DS - ST

Ngày: 19/5/2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NHÂN DANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan – Thẩm phán

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chung và ông Trần Xuân Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2019/TLST – DS ngày 27 tháng 12 năm 2019, về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXX – ST ngày 28 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Huy T, sinh năm: 1959

Địa chỉ: Số nhà 36, phố T, thị trấn T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Công T1, sinh năm: 1968

HKTT: Thôn 6, xã T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 12 năm 2019, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trịnh Huy T trình bày:**

Ngày 1/5/2019 anh T cho anh Lê Công T1 vay 2 lần với tổng số tiền là 1.090.000.000đ, để đảo nợ ngân hàng.

Lần thứ nhất vào sáng ngày 1/5/2019 vay số tiền là 490.000.000đ thời hạn vay là 1 tháng.

Lần thứ hai vào chiều ngày 1/5/2019 vay số tiền là 600.000.000đ thời hạn vay là 1 tháng.

Đến hạn trả nợ anh T đã đòi nhiều lần nhưng anh T1 vẫn không trả.

Nay anh T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Lê Công T1 phải trả cho anh số tiền nợ cụ thể như sau:

Nợ gốc = 1.090.000.000đ.

Lãi tạm tính đến ngày nộp đơn là 7 tháng x 1%/tháng = 70.630.000đ

Tổng cộng gốc + lãi = 1.160.630.000đ

Việc anh T1 cho rằng đã trả cho anh 1.090.000.000đ và anh đã hủy giấy vay nợ bản gốc trước mặt anh T1 là không đúng và không có cơ sở, vì bản thân anh T1 là giám đốc một doanh nghiệp không có chuyện thanh toán mà các bên không có giấy tờ ký nhận. Giấy vay nợ gốc trước đây Công an huyện Triệu Sơn có thu giữ của anh nhưng nay đã trả lại và anh đã giao nộp cho Tòa án

Đối với khoản nợ 1.020.000.000đ anh T1 trình bày là khoản nợ khác có giấy vay tiền riêng, anh đã khởi kiện anh T1 tại Tòa án Triệu Sơn bằng một vụ án khác và không liên quan đến khoản tiền 1.090.000.000đ anh khởi kiện trong vụ án này.

*** Bị đơn anh Lê Công T1 trình bày:**

Anh có làm ăn cùng anh T, trong quá trình làm ăn có vay của anh T nhiều lần. Tổng số tiền cộng dồn tính đến ngày 1/5/2019, hai bên có viết giấy vay nợ, 01 giấy 600.000.000đ và một giấy 490.000.000đ, có chữ ký của người vay và người cho vay và chữ ký người vay trong hai giấy này là chữ ký của anh. Tổng cộng số tiền theo hai giấy vay = 1.090.000.000đ. Số nợ này anh đã trả cho anh T làm nhiều lần, do mỗi lần chỉ trả 100.000.000đ đến 200.000.000đ và anh T nhận tiền ngay sau khi anh T1 vừa rút tiền trong Ngân hàng ra tại Cổng Ngân hàng nên hai bên không có giấy tờ ký nhận và cũng không có người làm chứng cho việc giao nhận tiền nhưng đến nay tổng số nợ 1.090.000.000đ đã trả hết, anh không còn nợ anh T đối với hai giấy vay tiền này.

Do đã trả hết nợ nên anh T đã hủy giấy tờ gốc trước mặt anh và 15 người làm chứng do anh T thuê lên để đòi nợ anh tại quán cà phê Tâm Tình tại phố G, thị trấn T và hai bên đã chốt nợ anh chỉ còn nợ lại anh T số tiền là 1.020.000.000đ

Do đã trả cho anh T số tiền theo hai giấy vay tiền ngày 1/5/2019 với tổng số tiền là 1.090.000.000đ nên anh không đồng ý trả số nợ trên cho anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung:

Ngày 1/5/2019 anh Trịnh H Trình cho anh Lê Công T1 vay 2 lần với 2 giấy vay nợ, 01 giấy vay 490.000.000đ, 01 giấy vay 600.000.000đ. Tổng số tiền theo 2 giấy vay là 1.090.000đ. Khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, ghi cụ thể thời gian vay, số tiền vay và thời hạn trả, có chữ ký của người vay và người cho vay.

Xét thấy hình thức và nội dung của giấy vay tiền phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự, các bên giao dịch với nhau hoàn toàn tự nguyện và không bị ép buộc. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật dân sự xác định đây là Hợp đồng vay tài sản.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Huy T đối với số tiền cho anh T1 vay.

Ngày 1/5/2019 anh Trịnh Huy T cho anh Lê Công T1 vay tiền 2 lần với tổng số tiền vay 1.090.000.000đ. Trong giấy vay tiền có chữ ký của người vay và người cho vay, thời hạn vay là 1 tháng. Đến hạn anh T1 đã không thanh toán được số tiền nợ trên cho anh T, anh T khởi kiện yêu cầu anh T1 trả và cung cấp cho Tòa án 2 giấy vay tiền bản gốc.

Về phía anh Lê Công T1 thừa nhận chữ ký trong 2 giấy vay tiền là chữ ký của anh, tuy nhiên anh cho rằng số nợ trên anh đã trả cho anh T làm nhiều lần, mỗi

lần từ 100.000.000đ đến 200.000.000đ, anh T là người trực tiếp nhận tiền ngay sau khi anh T1 vừa rút tiền trong Ngân hàng ra tại Cổng Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam chi nhánh Triệu Sơn - Thanh Hóa nên hai bên không có giấy tờ ký nhận và cũng không có người làm chứng cho việc giao nhận tiền, nhưng đến nay tổng số nợ 1.090.000.000đ anh T1 đã trả hết, do đã trả hết nên anh T đã hủy giấy vay tiền bản gốc trước mặt anh, còn tại sao anh T vẫn còn giấy tờ vay tiền bản gốc thì anh không biết.

Quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án đã yêu cầu anh T1 cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc anh đã thanh toán tiền cho anh T nhưng đến phiên tòa hôm nay anh T1 vẫn không cung cấp được. Do anh T1 không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc đã thanh toán tiền nợ cho anh T do đó không có cơ sở để đối trừ nợ cho anh T1

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh T là có cơ sở. Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh T về khoản nợ gốc là 1.090.000.000đ

[3] Về lãi suất:

Căn cứ vào giấy vay tiền, các bên thỏa thuận với nhau thời hạn vay là 1 tháng, không thể hiện lãi suất. Do đó căn cứ để tính lãi suất đối với khoản vay kể từ ngày bên vay không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán 1/6/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 11 tháng 19 ngày.

Về mức lãi suất anh T yêu cầu anh T1 phải trả 1%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, buộc anh T1 phải trả, số tiền lãi cụ thể như sau: $1.090.000.000đ \times 1\% \text{ tháng} \times 11 \text{ tháng } 19 \text{ ngày} = 126.803.000đ$

[4] Án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của anh T được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh T

Anh Lê Công T1 vi phạm hợp đồng vay nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

- **Về nghĩa vụ trả nợ:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Huy T. Buộc anh Lê Công T1 phải trả cho anh Trịnh Huy T số tiền nợ gốc 1.090.000.000đ, lãi suất = 126.803.000đ. Tổng cộng gốc + lãi = 1.216.803.000đ (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm mười sáu triệu tám trăm linh ba nghìn đồng)

Kể từ khi anh Trịnh Huy T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, anh Lê Công T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

Anh Lê Công T1 phải chịu 48.504.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho anh Trịnh Huy T 23.409.450đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003799 ngày 26/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Tòa án tỉnh;
- VKS Triệu Sơn;
- C.cục THADS Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

Lê Thị Lan